

Bản án số: 82/ 2018/HS-ST

Ngày: 11-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Văn Chắt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Minh và ông Nguyễn Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lương Thị N, tên gọi khác: không; sinh ngày 10 tháng 8 năm 1982 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT : bản Đ, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Thái, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; con ông: Lương Văn Q và bà Vi Thị Th, sinh năm 1958; anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ năm; chồng: Lô Văn K, sinh năm 1980; con có 02 con, lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 13 tuổi.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 03/02/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo N: Luật sư Vương Xuân Ch, văn phòng luật sư số 2, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. Kha Thị I, tên gọi khác: không; sinh ngày 28 tháng 9 năm 1974 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT: bản Đ, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An; dân

tộc: Thái, Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/10; Con ông Kha Văn L và bà Lữ Thị H; anh chị em ruột: có 08 người, I là con thứ ba; chồng: Vi Văn P; con có 02 con, lớn nhất 17 tuổi, nhỏ nhất 11 tuổi

Tiền án: Ngày 17/6/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù giam về tội “ mua bán trái phép chất ma túy' và 07 năm tù giam về tội “chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt 09 năm tù giam (Bản án số 45/2010/HSST, ngày 17/6/2010). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 03/02/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo I: luật sư Nông Thị N -Văn phòng luật sư Vinh Diện và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8h ngày 03/02/2018 có người thanh niên tên Phúc điện thoại cho Lương Thị N nói: "Có ma túy đá thì đem xuống bến xe Vinh bán"; N đồng ý rồi đi lên khu vực dốc đồi thuộc bản Đ, xã L, huyện T, đến khoảng 10h, cùng ngày thì gặp người đàn ông dân tộc Mông rồi hỏi: "Có ma túy đá bán không", người đó nói: "Có", rồi đưa cho N 01 (Một) gói ma túy đá được bọc ngoài bằng lớp băng keo màu đen và nói: "Giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng)". N cầm lấy gói ma túy đá và đưa cho người đó 8.000.000đ (Tám triệu đồng); rồi đi đến nhà Kha Thị I vào khoảng 13h cùng ngày, N gặp I và nói: "Có người đàn ông tên Phúc ở thành phố Vinh đặt mua ma túy đá, chị cầm số hàng này xuống Vinh trước cho em, em bận việc xuống sau. Khi nào bán được chia đôi tiền lời". I đồng ý rồi cầm gói ma túy đá được bọc ngoài bằng lớp băng keo màu đen, đi ra đường Quốc Lộ 7 bắt xe khách đi đến bến xe Vinh vào khoảng 20h cùng ngày. Khi đang đứng chờ N ở cổng bến xe, I cất gói ma túy vào trong khẩu trang rồi cầm ở tay. Khoảng 21h cùng ngày thì N đi xe khách xuống gặp I tại cổng bến xe Vinh. N gọi điện cho Phúc nói: "Đang ở cổng bến xe Vinh", rồi đứng chờ Phúc ra để giao dịch khi đó vào khoảng 22h cùng ngày thì bị tổ công tác cơ quan CSĐT công an thành phố Vinh kiểm tra hành chính phát hiện trên tay phải của I đang cầm 01 (Một) khẩu trang, trong đó có 01 (Một) gói được quấn bên ngoài bằng băng dính màu đen, tiếp đến là bao ni lông màu đen, tiếp đến là 01 lớp bao

ni lon màu trắng, bên trong cùng có chứa các tinh thể màu trắng (Nghị ma túy tổng hợp), đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại kết luận giám định số 307/KL-PC 54(MT) ngày 08/02/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Kha Thị I, Lương Thị N gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng là 36,500 g (Ba mươi sáu phẩy năm trăm gam).

Tại Bản cáo trạng số 106 /CT/VKS-P1 ngày 14/ 6 /2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố các bị cáo Lương Thị N, Kha Thị I phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lương Thị N 15-16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Kha Thị I 15-16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và 01 khẩu trang; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Thị N: Đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhẹ hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát vì bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Kha Thị I: Luật sư không tranh luận về tội danh chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo vì bị cáo giữ vai trò thứ yếu trong vụ án, khai báo thành khẩn, gia đình có công với cách mạng.

Các bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư, không có ý kiến gì tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 03 tháng 2 năm 2018, Lương Thị N đi mua 36,500 gam ma túy methamphetamine về với mục đích bán lại kiếm lời. Lương Thị N đã bàn bạc với Kha Thị I đem ma túy xuống bến xe Vinh để bán cho một người đàn ông tên Phúc, khi bán được sẽ chia đôi tiền lời. Với hành vi trên của bị cáo Lương Thị N và Kha Thị I đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[2] Xét về hành vi tính chất phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Xét, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm ma túy gây tác hại nghiêm trọng đến trật tự an ninh xã hội, gây suy thoái giống nòi, phá hoại hạnh phúc và kinh tế gia đình, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện tội phạm nhằm mục đích vụ lợi. Đối với bị cáo Lương Thị N là người chủ mưu, trực tiếp đi mua ma túy bàn bạc với Kha Thị I để bán kiếm lời nên cần có một mức án phù hợp với vai trò của bị cáo trong vụ án. Đối với bị cáo Kha Thị I đang có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó cần phải xử phạt nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét tình tiết giảm nhẹ thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Kha Thị I gia đình có công với cách mạng, có bố được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho từng bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này còn có đàn ông dân tộc Mông bán ma túy và người đàn ông tên Phúc mua ma túy của N và I nhưng do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo chưa thu lợi bất chính, không có nghề nghiệp ổn định, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

[3] Về vật chứng: Ma túy là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy, điện thoại di động là công cụ phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước, 01 khẩu trang không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lương Thị N và Kha Thị I phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Thị N 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/02/2018.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Kha Thị I 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/02/2018.

Về vật chứng: Áp dụng khoản c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 29,53 gam ma túy methamphetamine (Đã lấy một I đi giám định) và 01 khẩu trang màu xanh thu giữ của Kha Thị I đã qua sử dụng.

Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu NoKia màu xanh và Oppo màu trắng đều đã qua sử dụng.

Đặc điểm tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An ngày 13/6/2018.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Thị N và Kha Thệt I mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An
- Cục THADS tỉnh Nghệ An
- Bị cáo, luật sư
- UBND xã L, T.
- Lưu: HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Văn Chắt

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An
- Cục THADS tỉnh Nghệ An
- Bị cáo, luật sư
- UBND xã L, T.
- Lưu: HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Văn Chắt

